

Bản án số: 114/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 06-09-2018

Về việc: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Đinh Thị Châm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Liệt

Ông Võ Văn Dũng

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đinh Thị Hồng Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Ngày 06 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp.Vũng Tàu, xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 741/2018/HNST ngày 27 tháng 7 năm 2018 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018 ngày giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần TA, sinh năm 1982

Thường trú: Thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh H

Địa chỉ: D25-26 L, phường C, thành phố V, tỉnh B (Có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Ông Phạm TT, sinh năm 1970

Thường trú: ... C, phường T, thành phố V, tỉnh B (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/12/2017, trong bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn Trần TA trình bày:

Bà và Phạm TT tự nguyện tìm hiểu, chung sống có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu ngày 15/3/2017. Sau khi kết hôn, bà và ông TT chung sống hạnh phúc được khoảng 3 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông TT ham mê bài bạc, không phụ giúp bà về kinh tế dẫn tới vợ chồng thường cãi vã, không còn sự tôn trọng dành cho nhau. Khoảng 1 năm gần đây bà và ông TT đã không còn sống chung, vợ chồng chính thức ly thân, không còn quan tâm đến đời sống của nhau, không còn nghĩa vụ trách nhiệm gì với nhau. Hiện tại, bà nhận thấy tình nghĩa vợ chồng của bà dành cho ông TT không còn. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Phạm TT;

Về con chung: Không có.

Tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 13 tháng 8 năm 2018 ông Phạm TT trình bày:

Ông và bà TA đăng ký kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân dân phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu năm 2017. Trong quá trình chung sống ông đã không đem lại hạnh phúc cho bà TA, làm cho bà TA buồn, khổ nên ông đồng ý ly hôn với bà TA.

Về con chung: Không có.

Tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án “Tranh chấp hôn nhân gia đình” đối các đương sự đang cư trú tại Tp. Vũng Tàu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Tp. Vũng Tàu.

Về sự vắng của đương sự: Ông Phạm TT có Đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ vào quy định tại Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông TT.

Trong vụ án này, Tòa án không tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ, đối tượng tranh chấp không thuộc quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nên không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm.

[2]. *Về nội dung*: Trần TA và ông Phạm TT chung sống có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình tố tụng, ý kiến của các đương sự đều thể hiện cuộc sống chung của vợ chồng có mâu thuẫn và cùng đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn của ông Phạm TT và bà Trần TA theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình

Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bà Trần TA phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 28; Điều 35; Điều 39, Điều 227; Điều 228, Điều 275 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử :

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần TA:

Về hôn nhân: Bà Trần TA và ông Phạm TT ly hôn.

Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Bà Trần TA phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004106 ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Vũng Tàu. Bà TA đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự Tp. Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân phường T, Tp. Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đinh Thị Châm